

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

b) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới; đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan (nếu cần thiết);

c) Khen thưởng khích lệ, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi bật trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

b) Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng kết

a) Nội dung tổng kết: Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục I, II)

b) Việc tổng kết được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã).

c) Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Tính từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023.

2. Hình thức tổng kết

a) Căn cứ điều kiện cụ thể, tình hình thực tế, các địa phương (cấp huyện, cấp xã) chủ động lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp.

b) Căn cứ tình hình thực tế, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện các quy định pháp luật về Hòa giải ở cơ sở

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu thực hiện trên địa bàn (có thể lồng ghép trong kiểm tra công tác nghiệp vụ của ngành).

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh và một số đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).

- Thời gian thực hiện: Quý II, III/2023.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện các văn bản

a) Xây dựng, đăng tải các tin bài, phóng sự; phát hành sản phẩm truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đơn vị, địa phương, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2023 (cao điểm từ ngày 15/10/2023 đến ngày 15/11/2023).

b) Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... về công tác hòa giải ở cơ sở trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh -

truyền hình (theo tiêu chuẩn HD). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận.

- Thời gian thực hiện: UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp (Tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, hình ảnh...) **trước ngày 10/8/2023.**

c) Phối hợp Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện Xây dựng phóng sự tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9-11/2023 (theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

3. Phối hợp thực hiện Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Quý II hoặc III/2023 (Kế hoạch của Bộ Tư pháp).

4. Xây dựng báo cáo tổng kết

a) Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo Đề cương kèm theo Kế hoạch này; **gửi báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) trước ngày 15/8/2023.**

b) Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp hướng dẫn và xây dựng báo cáo, tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo Đề cương kèm Kế hoạch này; **gửi báo cáo tổng kết về Sở Tư pháp trước ngày 31/7/2023.**

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng báo cáo, tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo Đề cương kèm Kế hoạch này; **gửi báo cáo tổng kết về UBND cấp huyện trước ngày 30/6/2023.**

5. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp cấp tỉnh; Phòng Tư pháp cấp huyện; Công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện: Căn cứ vào các nội dung nhiệm vụ, hoạt động tại Mục I, II và III, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế

hoạch, tổ chức thực hiện tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở bảo đảm theo tiến độ, đạt chất lượng.

2. Về kinh phí: Kinh phí tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí thường xuyên năm 2023 của cơ quan, đơn vị dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TCD. VTTT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cung cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẮT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bắt cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /.../2023
của Ủy ban nhân dân.....)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua (chỉ dành cho địa phương)

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)